**Phụ lục 1**

**CƠ CẤU GIÁ CƠ SỞ XĂNG DẦU TẠI VIỆT NAM**

Theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu, giá cơ sở xăng dầu được tính trên 04 yếu tố chủ yếu:

**1. Giá xăng dầu thành phẩm thế giới**

Hiện nay, giá xăng dầu thế giới trong công thức giá cơ sở xăng dầu được xác định là giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch trên thị trường Singapore (của hãng tin Platts). Trong cơ cấu giá cơ sở xăng dầu, chi phí giá xăng dầu thế giới (thể hiện qua giá Platts bình quân) chiếm tỷ trọng chủ yếu khoảng 61,13-64,71% đối với xăng và khoảng 79,87% đối với dầu diesel (tính tại kỳ điều hành ngày 21/9/2022). Yếu tố này có vai trò quyết định chủ yếu đến việc điều hành giá cơ sở xăng dầu trong nước và là yếu tố khách quan, ngoài khả năng kiểm soát của công tác điều hành giá xăng dầu. Khi giá xăng dầu thế giới càng tăng thì tỷ trọng yếu tố này trong giá cơ sở xăng dầu càng tăng.

**2. Các khoản chi phí và lợi nhuận định mức**

Chi phí định mức để tính giá cơ sở xăng dầu chiếm khoảng từ 9,29-10,51% đối với xăng và khoảng 5,92% đối với dầu diesel (tính tại kỳ điều hành ngày 21/9/2022), gồm:chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam, Premium trong nước; chi phí đưa xăng dầu từ nhà máy lọc dầu về đến cảng; chi phí kinh doanh định mức. Ngoài ra, còn lợi nhuận định mức (chỉ để tính giá cơ sở xăng dầu) khoảng 1,33-1,38%. Các khoản chi phí định mức được rà soát, xác định theo diễn biến thực tế của hoạt động kinh doanh xăng dầu, bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ, hợp lý, hợp lệ và phù hợp với mặt bằng kinh doanh xăng dầu của các thương nhân đầu mối.

**3. Mức trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu (BOG)**

Theo quy định hiện hành, mức trích lập Quỹ BOG được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với thực tế tại thời điểm điều hành giá xăng dầu. Mức chi sử dụng Quỹ BOG được xem xét điều hành khi giá cơ sở cao hơn giá bán lẻ hiện hành hoặc việc tăng giá xăng dầu ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Mức trích quỹ BOG chiếm khoảng từ 1,99-2,07% đối với xăng và khoảng 1,33% đối với dầu diesel (tính tại kỳ điều hành ngày 21/9/2022).

**4. Các khoản thuế**

Hiện hành, các sắc thuế áp dụng đối với mặt hàng xăng dầu và cơ cấu trong giá cơ sở xăng dầu gồm: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, thuế bảo vệ môi trường (BVMT) và thuế giá trị gia tăng. Luật phí và lệ phí không có quy định về thu phí, lệ phí đối với xăng dầu.

So với nhiều nước trên thế giới, tỷ trọng thuế trong giá cơ sở xăng dầu
của nước ta hiện nay vẫn thấp hơn mức bình quân chung, nhất là sau
khi mức thuế BVMT được điều chỉnh giảm theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 của UBTVQH. Tỷ trọng thuế trong giá cơ sở xăng dầu ở nhiều nước chủ yếu trong khoảng 40% - 55% đối với xăng và 35% - 50% đối với dầu (ngoại trừ một số quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn thì có tỷ trọng thấp hơn)[[1]](#footnote-1), trong khi đó, ở Việt Nam, với mức thuế BVMT đang được giảm theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 thì tỷ trọng thuế trong giá cơ sở xăng dầu khoảng 20,22% đối với xăng E5RON92; khoảng 22,68% đối với xăng RON95 và khoảng 11,54% đối với dầu diesel (tính tại kỳ điều hành ngày 21/9/2022)./.

1. Tỷ trọng thuế trong giá xăng dầu của Ấn Độ là 55% đối với xăng và 50% đối với dầu; Hàn Quốc là 55% đối với xăng và 46% đối với dầu; Anh là 45% đối với xăng và 44% đối với dầu; Trung bình các nước EU27 là 43% đối với xăng và 38% đối với dầu; Trung bình các nước Eurozone19 là 45% đối với xăng và 39% đối với dầu. [↑](#footnote-ref-1)